

Cần Thơ, ngày 22 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Về việc mua sắm hóa chất, vật tư linh kiện).

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ (viết tắt: Trung tâm) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để có cơ sở lựa chọn nhà cung cấp nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin nhận báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ.

- Địa chỉ: số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Số điện thoại: 02923 831030

- Email: ttkiemnghiemct@gmail.com

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

2.1. Nhận qua email: ttkiemnghiemct@gmail.com với tiêu đề [số văn bản yêu cầu báo giá]

+ File mềm: file báo giá (theo mẫu báo giá).

+ Bản scan báo giá (theo mẫu báo giá, có chữ ký và đóng dấu).

2.2. Đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp:

+ File mềm: file báo giá (theo mẫu báo giá) gửi qua địa chỉ email:

ttkiemnghiemct@gmail.com

+ Bản giấy báo giá (theo mẫu báo giá, có chữ ký và đóng dấu)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 22/5/2025 đến hết 16h30 ngày 02/6/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục: Theo phụ lục 1, phụ lục 2 (đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp: tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

3. Các thông tin bắt buộc:

- Các báo giá cần có đầy đủ thông tin: Tên nhà cung cấp, địa chỉ, mã số thuế, số điện thoại liên hệ, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của nhà cung cấp.

- Giá chào là đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan (nếu có).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất; Giấy chứng nhận ISO, GLP (nếu có), Giấy ủy quyền của nhà sản xuất (nếu có) và các tài liệu liên quan được đóng dấu rõ ràng.

+ Các mặt hàng cần ghi rõ xuất xứ, đơn vị tính, quy cách đóng gói theo nhà sản xuất (khối lượng/ đơn vị đóng gói), giá cả, hạn dùng của từng loại mặt hàng, CoA hoặc Phiếu kiểm nghiệm chất lượng (đối với mặt hàng nước ngoài phải có CoA bằng tiếng Anh), tình trạng hàng hóa (có sẵn, đặt hàng...).

Các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu tại phụ lục 3, phụ lục 4 (đính kèm). Trường hợp nhà cung cấp không sử dụng đúng biểu mẫu báo giá của Trung tâm nhưng nội dung cung cấp đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo các thông tin cần thiết theo yêu cầu thì vẫn được chấp nhận.

4. Báo giá phải gửi đúng và đầy đủ các nội dung yêu cầu báo giá tại khoản 1,2,3 Phần II.

Trân trọng./. *hu*

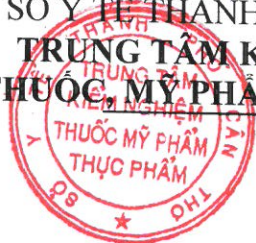
Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng HCQT-TCCB (Đăng trang web);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thúy



DANH MỤC HÓA CHẤT

(Đính kèm Thông báo số 198 /TB-TTKN ngày 22 tháng 5 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

Stt	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
1.	Dung dịch Nitrate Standard Solution 1000mg/l	-	Chai 500 ml	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
2.	Dung dịch Arsenic Standard Solution 1000mg/l	-	Chai 500 ml	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
3.	Dung dịch Amoni Standard Solution 1000 mg/l	-	Chai 500 ml	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
4.	Dung dịch Sodium hydroxide 0,1M	NaOH	Chai 1 lít	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
5.	Ống chuẩn HCl 0,1N	HCl	Ống	04	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
6.	Ống chuẩn NaOH 0,1N	NaOH	Ống	05	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
7.	Ống chuẩn Bạc nitrat 0,1N	AgNO ₃	Ống	03	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
8.	Acetonitril	C ₂ H ₃ N	Chai 4 lít	30	Tinh khiết dùng cho HPLC	Nhóm G7
9.	Methanol	CH ₃ OH	Chai 4 lít	25	Tinh khiết dùng cho HPLC	Nhóm G7
10.	Cloroform	CHCl ₃	Chai 2,5 lít	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
11.	Acid nitric	HNO ₃	Chai 1 lít	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7

Stt	Tên	Công thức/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
12.	Bạc nitrat	AgNO_3	Chai 100 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
13.	Thiếc clorid	SnCl_2	Chai 100 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
14.	Kẽm (hạt)	Zn	Chai 500 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
15.	Thủy ngân bromid	HgBr_2	Chai 100 g	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
16.	Diethyl ether	$\text{C}_4\text{H}_{10}\text{O}$	Chai 500 ml	10	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á
17.	Glycerol 85%	$\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3$	Chai 1 lít	01	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
18.	Sodium lauryl sulfate	$\text{C}_{12}\text{H}_{25}\text{NaO}_4\text{S}$	Chai 500 g	02	Tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm G7
19.	Ether dầu hỏa 60-90	-	Chai 500 ml	05	Tinh khiết dùng cho phân tích	Châu Á

Tổng cộng: 19 mặt hàng



DANH MỤC VẬT TƯ LINH KIỆN

(Đính kèm Thông báo số 198 /TB-TTKN ngày 22 tháng 5 năm 2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

Stt	Tên	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
1.	Silicagel 60 F254 25TLC (bản mỏng)	Hộp/25 miếng	10	- Loại: TLC Aluminium - Kích thước: 20 x 20cm	Nhóm G7
2.	Ống mao quản 2 đầu hở, MARIENFELD-Đức	Hộp	20	- Đường kính trong/ngoài: 1.2/1.6, chiều dài 75mm.	MARIENFE LD/Đức
3.	Điện cực máy pH Mettler Inlab® Expert Pro-ISM	Cái	01	Order no: 300114096 pH: 0 – 14; 0°C – 100°C	Mettler/Đức
4.	Màng lọc Nylon Membrane solutions	Hộp/200 tờ	10	Đường kính 47mm, lỗ lọc 0.45µm dùng cho HPLC	Membrane solutions
5.	Băng keo chỉ thị nhiệt, hấp ướt	Cuộn	05	Bản rộng khoảng 19mm	Châu Âu
6.	Ống lưu trữ chủng vi sinh Cryobank	Hộp/80 lọ	01	Chứa các hạt lưu trữ và có môi trường pha sẵn, dùng bảo quản chủng vi sinh vật	Châu Âu
7.	Nhíp thẳng	Cái	05	Dài 16cm	Châu Á
8.	Chổi rửa ống nghiệm nylon	Cái	10	- Nylon đen - Dài 20cm	Châu Á

Stt	Tên	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ
9.	Hộp quẹt gas BIC (nhỏ)	Cái	10	- Model J3 - Kích thước: Cao 62mm x Rộng 22mm x Dày 11mm	BIC/Trung Quốc
10.	Lưỡi lam BIC	Hộp/100 lưỡi	02	- Lưỡi dao hai lưỡi - Chất liệu: Thép không gỉ Platinum	BIC/Hy Lạp
11.	Ca nhựa có quai Isolab	Cái	05	- Dung tích 03 lít - Vạch xanh - Quai hở	Isolab/Đức
12.	Ca nhựa có quai Isolab	Cái	05	- Dung tích 02 lít - Vạch xanh - Quai hở	Isolab/Đức
13.	Ca nhựa có quai Isolab	Cái	10	- Dung tích 01 lít - Vạch xanh - Quai hở	Isolab/Đức
14.	Xô nhựa Duy Tân	Cái	10	- Dung tích 14 lít	Việt Nam
15.	Xô nhựa Duy Tân	Cái	10	- Dung tích 10 lít	Việt Nam
16.	Bộ nồi inox 304 Fivestar (Nắp Inox bằng)	Bộ	06	- 5 lớp đáy viền - Dung tích 5,5 lít	Việt Nam
17.	Bộ nồi inox 304 Fivestar (Nắp Inox bằng)	Bộ	06	- 5 lớp đáy viền - Dung tích 7 lít	Việt Nam

Tổng cộng: 17 mặt hàng

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:.....
 ĐỊA CHỈ:.....
 SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
 MÃ SỐ THUỐC:.....



BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 198 /TB-TTKN ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục hóa chất** như sau:

1. Báo giá, cụ thể:

Stt	Stt theo danh mục yêu cầu báo giá	Tên hàng	Quy cách đóng gói theo nhà sản xuất (khối lượng/ đơn vị đóng gói)	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	CoA/ Phiếu kiểm nghiệm chất lượng		Tình trạng hàng hóa		Hạn dùng
										Có	Không	Có sẵn	Đặt hàng (Ghi rõ thời gian)	
1														
2														
n														

2. Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:.....
 ĐỊA CHỈ:.....
 SỐ ĐIỆN THOẠI:.....
 MÃ SỐ THUẾ:.....



BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 198 /TB-TTKN ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ, chúng tôi báo giá cho **Danh mục vật tư linh kiện** như sau:

1. Báo giá, cụ thể:

Stt	Stt theo danh mục yêu cầu báo giá	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tình trạng hàng hóa		Bảo hành (có hoặc không, ghi rõ thời gian)
									Có sẵn	Đặt hàng (Ghi rõ thời gian)	
1											
2											
n											

2. Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

3. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

4. Chúng tôi cam kết:

- Về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các tài sản nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)